



# BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

*Hàng tuần*



- ♦ Cảnh báo rủi ro đối với xuất khẩu kính nổi sang thị trường Hoa Kỳ



- ♦ Các nhà sản xuất thép châu Âu kêu gọi hạn chế xuất khẩu phế liệu



# NỘI DUNG CHÍNH

## TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Hoa Kỳ áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu với sản phẩm xơ sợi staple nhân tạo từ polyester 3
- ♦ Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng nhập khẩu từ Việt Nam 4
- ♦ Cảnh báo rủi ro đối với xuất khẩu kính nổi sang thị trường Hoa Kỳ 8

## TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Vương quốc Anh xem xét việc chấm dứt hạn ngạch thuế quan đối với thép cuộn cán nguội 11
- ♦ Ma-lai-xi-a rà soát lại năng lực sản xuất thép trong bối cảnh ngày càng có nhiều lo ngại về tình trạng dư thừa công suất 12
- ♦ Các nhà sản xuất thép châu Âu kêu gọi hạn chế xuất khẩu phế liệu 13
- ♦ Bra-xin tăng thuế nhập khẩu cáp quang và khởi xướng điều tra chống bán phá giá một số sản phẩm của Trung Quốc 14
- ♦ Bộ Công Thương Phi-líp-pin áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với tấm thạch cao có nguồn gốc từ Thái Lan 15
- ♦ Vương quốc Anh gia hạn áp thuế chống bán phá giá đối với cáp thép nhập khẩu từ Trung Quốc 16
- ♦ Hoa Kỳ gia hạn thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu từ sáu quốc gia 17
- ♦ Các nước GCC áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với linh kiện điện tử nhập khẩu Trung Quốc 18

## THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình chung về nhập khẩu sợi dún polyester từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ 19

## Hoa Kỳ áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu với sản phẩm xơ sợi staple nhân tạo từ polyester

Mới đây, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông báo từ Phái đoàn thường trực Việt Nam bên cạnh Liên hiệp quốc, WTO và các tổ chức quốc tế khác tại Giơ-ne-vơ về việc Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden ban hành quyết định áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu với sản phẩm xơ sợi staple nhân tạo từ polyester (Fine Denier Polyester Staple Fiber) nhập khẩu vào Hoa Kỳ (có mã HS. 5503.20.00 và được phân loại theo HS 5503.20.0025 hoặc 9813.00.0520). Quyết định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2024.

Theo đó, biện pháp tự vệ được áp dụng dưới dạng hạn ngạch nhập khẩu trong 4 năm, với hạn ngạch nhập khẩu ở mức 0 trong năm đầu tiên và tăng thêm một triệu cân Anh (pound) trong mỗi ba năm tiếp theo. Hoa Kỳ dự định sẽ tiến hành rà soát giữa kỳ biện pháp trước khi kết thúc năm thứ hai và dự kiến hoàn thành không muộn hơn thời điểm giữa kỳ của biện pháp.

Vụ việc được Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) khởi xướng điều tra ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo đơn đề nghị từ các nhà sản xuất xơ sợi staple nhân tạo từ polyester của Hoa Kỳ, bao gồm Fiber Industries LLC d/b/a Darling Fibers; Nan Ya Plastics Corp, America; và Sun Fiber LLC. Nguyên đơn cáo buộc việc nhập khẩu xơ sợi staple nhân tạo từ polyester đã tăng mạnh so với sản xuất và tiêu thụ nội địa, gây ra thiệt hại nghiêm trọng và ảnh hưởng tới ngành sản xuất trong nước.

Theo số liệu của USITC, trong giai đoạn 2021-2023, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bị điều tra từ



Việt Nam sang Hoa Kỳ xấp xỉ 5,9 triệu USD (riêng năm 2023 là 5,2 triệu USD, đứng thứ 8 trong số các nước xuất khẩu sang Hoa Kỳ và chiếm 3% tổng thị phần nhập khẩu vào Hoa Kỳ). Do đó, Việt Nam không nằm trong danh sách một số nước được loại trừ áp dụng biện pháp.

Trước đó, năm 2017, sản phẩm này đã bị Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá với Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Việt Nam; điều tra chống trợ cấp với Trung Quốc và Ấn Độ; nhưng sau đó Việt Nam được loại trừ khỏi phạm vi điều tra theo đề nghị của nguyên đơn. Hiện nay, sản phẩm từ các nước/vùng lãnh thổ nói trên (trừ Việt Nam) vẫn đang bị áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp.

### Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Quốc Khánh,

Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 107),

Email: khanhngq@moit.gov.vn;

thona@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn.



## Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng nhập khẩu từ Việt Nam

**N**gày 13 tháng 11 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng nhập khẩu từ Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam. Trong vụ việc này, mặt hàng nói trên từ cả 4 nước đều bị đề nghị điều tra cả CBPG và CTC. Thông tin về việc Hoa Kỳ nhận hồ sơ điều tra CBPG và CTC đối với sản phẩm này đã được Cục Phòng vệ thương mại cảnh báo tại Bản tin Phòng vệ thương mại và Cảnh báo sớm số 36 phát hành ngày 1 tháng 11 năm 2024.

### 1. Thông tin chung về vụ việc

- Sản phẩm bị điều tra: một số sản phẩm vỏ viên nhộng cứng (mã HS 9602.00.1040 và 9602.00.5010).
- Nguyên đơn: Công ty TNHH Lonza Greenwood.
- Doanh nghiệp xuất khẩu bị cáo buộc bán phá giá và được trợ cấp: Nguyên đơn nêu tên 02 công ty của Việt Nam.
- Thời kỳ điều tra CBPG: Tháng 4/2024 -Tháng 9/2024
- Thời kỳ điều tra CTC: Năm 2023
- Thời kỳ điều tra thiệt hại: Tháng 1/2021 - Tháng 6/2024
- Kim ngạch xuất khẩu: Theo nguyên đơn, tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng từ Việt Nam trong năm 2023 là khoảng 26 triệu USD; Trung Quốc là 49 triệu USD, Ấn Độ là 67 triệu USD và Brazil là 4 triệu USD. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC), lượng nhập khẩu từ Việt

Nam chiếm khoảng 12% tổng lượng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào Hoa Kỳ.

### 1.1. Thông tin cáo buộc bán phá giá:

- Biên độ phá giá cáo buộc với Việt Nam: 63,53% đến 86,04%.
- Nước và giá trị thay thế: Do Hoa Kỳ coi Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế phi thị trường, nên DOC sẽ sử dụng các giá trị thay thế của quốc gia thứ ba để tính toán biên độ phá giá cho Việt Nam. Trong vụ việc này, nguyên đơn đề nghị sử dụng In-đô-nê-xi-a là quốc gia thay thế do cho rằng In-đô-nê-xi-a có mức độ phát triển kinh tế tương đồng với Việt Nam và có số lượng đáng kể các nhà sản xuất vỏ viên nhộng cứng (In-đô-nê-xi-a nằm trong danh sách các nước thay thế mới nhất do DOC ban hành cho Việt Nam). Các bên có thời hạn bình luận về nước thay thế trong vòng 30 ngày trước khi DOC ban hành kết luận sơ bộ của vụ việc.

### 1.2. Thông tin cáo buộc trợ cấp

Căn cứ theo cáo buộc của Nguyên đơn, sau khi thẩm định đơn yêu cầu, DOC khởi xướng điều tra **27 chương trình trợ cấp** từ Chính phủ được cho là mang lại lợi ích cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu vỏ viên nhộng cứng của Việt Nam, gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất vỏ viên nhộng cứng của Hoa Kỳ. Các chương trình trợ cấp bị cáo buộc thuộc các nhóm:

- (1) Nhóm các chương trình ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: gồm các chương trình ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho ngành được khuyến khích, cho các doanh nghiệp nằm trong các

khu công nghiệp, khu kinh tế, cho các doanh nghiệp nằm trong địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, cho các nhà đầu tư mới và chương trình khấu hao nhanh.

(2) Nhóm các chương trình cho vay và đảm bảo: gồm các chương trình cho vay ưu đãi, bao thanh toán, bảo lãnh xuất khẩu với lãi suất và điều khoản ưu đãi của 04 ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước (Agribank, Vietinbank, Vietcombank và BIDV) do các ngân hàng này chịu sự can thiệp của Chính phủ; chương trình tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) và các chương trình hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

(3) Chương trình tài trợ: gồm các chương trình tài trợ xúc tiến xuất khẩu và hỗ trợ đầu tư.

(4) Nhóm các chương trình miễn thuế nhập khẩu: gồm các chương trình miễn thuế nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu dùng để sản xuất hàng xuất khẩu, hoàn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu thô dùng để sản xuất hàng xuất khẩu, miễn thuế nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu vào khu công nghiệp, miễn thuế nhập khẩu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu nhập khẩu cho doanh nghiệp chế xuất và nằm trong khu chế xuất.

(5) Nhóm các chương trình ưu đãi về đất: gồm các chương trình miễn giảm tiền thuê/thuế hoặc phí thuê đất và mặt nước cho các ngành được khuyến khích, doanh nghiệp trong khu công nghiệp và khu kinh tế, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(6) Chương trình cung cấp tiện ích với mức giá ưu đãi trong các khu công nghiệp và khu chế xuất: gồm các chương trình cung cấp các tiện ích điện, nước cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp và khu chế xuất với mức giá ưu đãi.

(7) Chương trình trợ cấp từ Chính phủ Hàn Quốc: các chương trình bảo đảm thực hiện hợp đồng, cho vay xúc tiến xuất khẩu, cho vay xúc tiến kinh doanh tại nước ngoài, chương trình cơ sở tín dụng luân chuyển liên ngân hàng của Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hàn Quốc. Đây là chương trình bị cáo buộc trợ cấp xuyên quốc gia căn cứ theo quy định mới có hiệu lực từ ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hoa Kỳ.

## **2. Quy trình thủ tục điều tra tiếp theo:**

### **(1) Lựa chọn bị đơn bắt buộc**

Cho đến thời điểm này, DOC chưa ban hành bản câu hỏi về lượng và giá trị (Q&V) cho cả 02 vụ việc CBPG và CTC để thu thập thông tin, nhằm lựa chọn bị đơn bắt buộc. Các doanh nghiệp cần chủ động đăng ký tài khoản IA ACCESS tại cổng thông tin điện tử của DOC (<https://access.trade.gov/login.aspx>) để cập nhật thông tin về các doanh nghiệp bắt buộc phải trả lời bản câu hỏi Q&V và nộp các văn bản, tài liệu liên quan tới Cơ quan điều tra Hoa Kỳ. Lưu ý thời hạn trả lời có thể xin gia hạn. Các doanh nghiệp không nhận được bản câu hỏi Q&V nhưng có xuất khẩu mặt hàng này sang Hoa Kỳ trong thời kỳ điều tra vẫn cần trả lời để được tính thuế riêng.

Theo thông lệ, DOC sẽ dựa trên phản hồi bản câu hỏi Q&V và số liệu của Hải quan Hoa Kỳ để lựa chọn 2 bị đơn bắt buộc (thường là các nhà xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam theo số liệu của Hải quan Hoa Kỳ trong giai đoạn điều tra). Các bị đơn bắt buộc sẽ được điều tra và xác định biên độ phá giá/biên độ trợ cấp riêng.

### **(2) Đăng ký hưởng thuế suất riêng rẽ (chỉ áp dụng với vụ việc CBPG)**

Riêng trong vụ việc điều tra CBPG, trong trường hợp không được lựa chọn làm bị đơn bắt buộc, các

doanh nghiệp cần nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ. Các doanh nghiệp cần chứng minh hoạt động độc lập, không chịu sự kiểm soát của Chính phủ cả về pháp lý và thực tiễn. Mức thuế suất riêng rẽ bằng bình quân gia quyền các biên độ phá giá của các bị đơn bắt buộc (loại trừ các biên độ bằng 0, de minimis, và biên độ dựa trên dữ liệu sẵn có bất lợi). Thời hạn để nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ là 30 ngày kể từ ngày khởi xướng.

Trong trường hợp doanh nghiệp không nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ hoặc doanh nghiệp đã nộp, nhưng không được chấp nhận, thì biên độ phá giá dành cho các doanh nghiệp sẽ là biên độ phá giá chung (thường bằng biên độ cáo buộc).

### (3) Trả lời bản câu hỏi điều tra

Sau khi xác định được bị đơn bắt buộc, DOC sẽ ban hành bản câu hỏi điều tra dành cho bị đơn bắt buộc. Trong vụ việc CTC, DOC sẽ ban hành thêm Bản câu hỏi điều tra dành cho Chính phủ. Thời hạn trả lời thường là 30 ngày kể từ ngày ban hành bản câu hỏi ban đầu (có thể xin gia hạn). DOC có thể ban hành các bản câu hỏi bổ sung với thời hạn ngắn hơn.

Một số mốc thời gian chính đối với vụ việc điều tra như sau:

Sự kiện	Điều tra CTC	Điều tra CBPG
<b>Khởi xướng</b>	13/11/2024	13/11/2024
<b>Kết luận sơ bộ về thiệt hại</b>	9/12/2024	9/12/2025
<b>Kết luận sơ bộ về CBPG/CTC</b>	17/1/2025	2/4/2025
<b>Kết luận cuối cùng về CBPG/CTC</b>	2/4/2025	16/6/2025
<b>Kết luận cuối cùng về thiệt hại</b>	19/5/2025	31/7/2025
<b>Ban hành Lệnh áp thuế</b>	27/5/2025	7/8/2025

(Các mốc thời gian có thể được gia hạn)

### 3. Kiến nghị

Trên đây là một số thông tin liên quan đến vụ việc nhận hồ sơ đề nghị điều tra CBPG và CTC với sản phẩm vỏ viên nhộng cứng nhập khẩu từ Việt Nam và một số nước. Để chuẩn bị ứng phó với vụ việc, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan:

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến của vụ việc; chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự, thủ tục điều tra CBPG và CTC của Hoa Kỳ; đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu;
- Hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra Hoa Kỳ trong suốt quá trình diễn ra vụ việc. Bất kỳ hành động thể hiện sự bất hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ có thể dẫn tới việc cơ quan điều tra Hoa Kỳ sử dụng các chứng cứ sẵn có bất lợi hoặc áp dụng mức thuế CBPG và CTC cao nhất cho doanh nghiệp;
- Chủ động đăng ký tài khoản IA ACCESS tại cổng thông tin điện tử của DOC (<https://access.trade.gov/login.aspx>) nhằm cập nhật thông tin và nộp các văn bản, tài liệu liên quan tới Cơ quan điều tra Hoa Kỳ;
- Thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục PVTM để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

#### Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Việt Hà,

Điện thoại: 024.7303.7898,

Email: [hanv@moit.gov.vn](mailto:hanv@moit.gov.vn), [ngocny@moit.gov.vn](mailto:ngocny@moit.gov.vn),

Website: <http://trav.gov.vn> ./.





## Cảnh báo rủi ro đối với xuất khẩu kính nổi sang thị trường Hoa Kỳ

**N**gày 21 tháng 11 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã tiếp nhận đơn yêu cầu điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm kính nổi nhập khẩu từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a. Đơn kiện được nộp bởi các công ty Vitro Flat Glass, LLC và Vitro Meadville Flat Glass, LLC.

Phạm vi sản phẩm bị đề nghị điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp là các sản phẩm kính nổi là các sản phẩm làm từ thủy tinh soda-vôi-silica được sản xuất bằng cách làm nổi một dải thủy tinh nóng chảy liên tục trên một bồn thiếc mịn (hoặc một kim loại lỏng khác có mật độ lớn hơn kính nóng chảy), làm nguội kính trong lò ủ và cắt thành các kích thước phù hợp. Theo đơn yêu cầu điều tra, các sản phẩm kính nổi thuộc phạm vi đề nghị điều tra có độ dày danh nghĩa ít nhất là 2,0 mm và diện tích bề mặt danh nghĩa ít nhất là 0,37 m<sup>2</sup>.

Quốc gia xuất xứ của mỗi sản phẩm kính nổi được xác định theo địa điểm nơi kính được sản xuất ban đầu bằng cách làm nổi một dải thủy tinh nóng chảy liên tục trên một bồn thiếc mịn và làm mát kính trong lò ủ, bất kể địa điểm thực hiện các hoạt động hoàn thiện hoặc chế tác thêm. Trước khi được xử lý, hoàn thiện hoặc chế tác thêm, các sản phẩm kính nổi đáp ứng các yêu cầu của Loại I theo tiêu chuẩn ASTM-C1036 của Hiệp hội Thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ.

Các sản phẩm kính nổi có thể trong suốt, nhuộm màu, pha màu hoặc phủ một hoặc nhiều vật liệu để thay đổi tính chất cách nhiệt, độ dẫn điện, giảm tiếng ồn, độ bền, màu sắc và/hoặc khả năng truyền

ánh sáng. Ví dụ về các sản phẩm kính nổi phủ bao gồm kính xây dựng có độ phát xạ thấp (“Low-E”) và gương không khung (tức là kính phẳng có lớp bạc, nhôm hoặc lớp phản quang khác) như tấm ốp gương.

Các sản phẩm kính nổi có thể được ủ, gia cường hóa học, gia cường nhiệt hoặc tôi để đạt được độ nén bề mặt mong muốn, theo tiêu chuẩn ASTM-C1048, ASTM-C1422/C1422M hoặc các thông số kỹ thuật tương tự khác.

Các sản phẩm kính nổi có thể được gia công thêm, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hoạt động hoàn thiện như phun cát, khắc, uốn cong, uốn cong, vát cạnh, khía, khoan, đục, dập nổi và khắc.

Các sản phẩm kính nổi có thể chưa lắp ráp hoặc đã lắp ráp. Các ví dụ về các sản phẩm kính nổi đã lắp ráp bao gồm: (1) gương có một hoặc nhiều điốt phát sáng (“LED”) tích hợp với gương, cũng như gương có khung có một hoặc nhiều đèn LED tích hợp với gương hoặc khung gương; và (2) các sản phẩm bao gồm hai hoặc nhiều tấm kính được liên kết với nhau bằng lớp xen kẽ polyme (tức là kính nhiều lớp), cũng như các đơn vị kính cách nhiệt (“IGU”), bao gồm hai hoặc nhiều tấm kính được ngăn cách bằng vật liệu giãn cách và được bịt kín hoàn toàn với nhau ở mép để tạo ra rào cản nhiệt bằng không khí hoặc một hoặc nhiều loại khí.

Phạm vi của sản phẩm bị đề nghị điều tra bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các sản phẩm thủy tinh đáp ứng một hoặc nhiều thông số kỹ thuật, định nghĩa và/hoặc tiêu chuẩn ASTM-C162, ASTM-C1036, ASTM-C1048, ASTM-C1172, ASTM-C1349, ASTM-C1376, ASTM-C1422/C1422M,





ASTM-C1464, ASTM-C1503, ASTM-C1651, ASTM-E1300 và ASTM-E2190.

Các sản phẩm không nằm trong phạm vi đề nghị điều tra là: (1) kính có dây; (2) kính phẳng có hoa văn đáp ứng các yêu cầu của Loại II theo tiêu chuẩn ASTM-C1036, bao gồm kính nhà kính và kính năng lượng mặt trời có hoa văn; (3) vật liệu kính an toàn cho xe được chứng nhận theo Tiêu chuẩn Z26.1 của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ (“ANSI”); (4) các đơn vị kính cách nhiệt chân không (“VIG”), bao gồm hai hoặc nhiều tấm kính được ngăn cách bằng vật liệu đệm, với ít nhất một ngăn kín sử dụng chân không không khí làm rào cản nhiệt; (5) gương có khung không có đèn LED tích hợp với gương hoặc khung gương; (6) gương “treo cửa” không có khung, có thể sử dụng ngay khi nhập khẩu mà không trải qua bất kỳ quá trình gia công, hoàn thiện hoặc chế tạo nào sau khi nhập khẩu; và (7) kính phẳng được gia cường hoặc tôi được thiết kế đặc

biệt để sử dụng trong các thiết bị gia dụng, bao gồm tủ lạnh, nắp cửa máy giặt, cửa lò vi sóng và cửa lò nướng.

Ngoài ra, những loại kính sau cũng bị loại khỏi phạm vi đề nghị điều tra: (1) kính soda-vôi-silica chứa ít hơn 0,01 phần trăm oxit sắt theo trọng lượng, được ủ với độ nén bề mặt nhỏ hơn 3.500 pound trên inch vuông (“PSI”), có lớp phủ gốc oxit dẫn điện trong suốt (ví dụ, oxit thiếc) và có độ dày danh nghĩa nhỏ hơn hoặc bằng 4,0 mm ((tức là “kính của pin năng lượng mặt trời có tráng phủ”); và (2) kính soda-vôi-silica đã qua xử lý nhiệt với độ nén bề mặt từ 3.500 đến 10.000 PSI, chứa hai hoặc nhiều lỗ khoan và có độ dày danh nghĩa nhỏ hơn 2,5 mm (0,098 inch) (tức là “kính của pin năng lượng mặt trời có mặt sau trong suốt”).

Các sản phẩm bị yêu cầu điều tra hiện được phân loại theo các mã 7005.10.8000, 7005.21.1010, 7005.21.1030, 7005.21.2000, 7005.29.1810,

7005.29.1850, 7005.29.2500, 7007.29.0000, 7008.00.0000, 7009.91.5010, 7009.91.5095 và 7009.92.5010 của Biểu thuế quan xuất khẩu, nhập khẩu của Hoa Kỳ (HTSUS). Các sản phẩm thuộc diện kiến nghị cũng có thể được phân loại theo các mã 7006.00.4010, 7006.00.4050 và 7007.19.0000. Các mã số hàng hóa được cung cấp chỉ phục vụ mục đích tham khảo và đối chiếu, mô tả chi tiết phạm vi sản phẩm bị đề nghị điều tra mới là yếu tố quyết định.

Căn cứ theo đơn đề nghị điều tra, các doanh nghiệp xuất khẩu Trung Quốc đang bán phá giá với biên độ từ 91,05% đến 165,11%, các doanh nghiệp Ma-lai-xi-a đang bán phá giá với biên độ từ 141,87% đến 344,43%.

Đơn đề nghị điều tra cũng cáo buộc các doanh nghiệp Trung Quốc và Ma-lai-xi-a nhận được những khoản trợ cấp đáng kể, mặc dù trong đơn không xác định cụ thể mức trợ cấp.

Dự kiến, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ ra quyết định về việc điều tra vào ngày 11 tháng 12 năm 2024. Thuế chống trợ cấp tạm thời đối với các doanh nghiệp của Trung Quốc và Ma-lai-xi-a có thể được áp dụng từ cuối tháng 4 năm 2025. Thuế chống bán phá giá tạm thời đối với các doanh nghiệp có thể được áp dụng từ cuối tháng 6 năm 2025. Thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp chính thức có thể được áp dụng chậm nhất là từ cuối tháng 12 năm 2025.

Các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất và xuất khẩu kính nổi và các sản phẩm liên quan đến kính nổi phù hợp mô tả như trên sang Hoa Kỳ cần theo dõi sát diễn biến của vụ việc. Trong trường hợp doanh nghiệp có lượng xuất khẩu sang Hoa Kỳ với khối lượng lớn hoặc có tốc độ gia tăng nhanh, doanh nghiệp cần lưu ý rủi ro bị Hoa Kỳ tiếp tục tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm của Việt Nam. Các doanh nghiệp sử dụng kính nổi nhập khẩu từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a làm nguyên liệu sản xuất cần lưu ý rủi ro bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra lẫn tránh trong trường hợp có hoạt động xuất khẩu sang thị trường này.

Các doanh nghiệp sản xuất kính nổi các sản phẩm liên quan đến kính nổi có thể liên hệ với Cục Phòng vệ thương mại (Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài) để được hướng dẫn, tư vấn thêm trong việc đánh giá rủi ro phòng vệ thương mại nếu có hoạt động xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.





## Vương quốc Anh xem xét việc chấm dứt hạn ngạch thuế quan đối với thép cuộn cán nguội

Cơ quan Phòng vệ Thương mại Vương quốc Anh (TRA) đang xem xét liệu có nên chấm dứt biện pháp hạn ngạch thuế quan đối với thép cuộn cán nguội nhập khẩu hay không, sau khi công ty Tata Steel UK nộp đơn yêu cầu. Quan điểm sơ bộ của cơ quan này có cơ sở cho việc chấm dứt biện pháp do có sự thay đổi trong điều kiện thị trường tại Vương quốc Anh.

Sản phẩm đang được xem xét thuộc các mã HS 72091500, 72091690, 72091790, 72091891, 72092500, 72092690, 72092790, 72092890, 72099020, 72099080, 72112320, 72112330, 72112380, 72112900, 72119020, 72119080, 72255020, 72255080, 72262000 và 72269200.

Biện pháp tự vệ hiện tại đối với thép cuộn cán nguội sẽ hết hạn vào ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Đơn đề nghị của công ty Tata Steel UK cho rằng do có tình hình đã có sự thay đổi kéo dài, các nhà sản xuất Vương quốc Anh sẽ không còn phải chịu tổn hại nghiêm trọng nếu chấm dứt biện pháp tự vệ.

Tata Steel đã ngừng sản xuất thép từ quặng tại Vương quốc Anh vào tháng 9 và có kế hoạch chỉ khôi phục lại hoạt động sản xuất thép thô bằng lò hồ quang điện vào cuối năm 2027.

Thời kỳ rà soát được xác định là từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 21 tháng 10 năm 2024. Biện pháp hạn ngạch thuế quan mới được gia hạn vào ngày 1 tháng 7 năm 2024, tuy nhiên thời kỳ rà soát để xem xét việc gia hạn đó đã kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm 2023. Các bên quan tâm cần gửi ý kiến trước ngày 24 tháng 11.

Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh (TRA) cho biết: "Dựa trên đơn đề nghị



của công ty Tata Steel UK và bằng chứng do công ty cung cấp, ý kiến sơ bộ của TRA là các điều kiện trong Quy định 35A(4) được áp dụng và kiến nghị chấm dứt biện pháp tự vệ chính thức đối với các sản phẩm thép nhóm 2 (thép cán nguội) cần được báo cáo với Bộ trưởng.",

Ở một diễn biến khác, Bộ trưởng Bộ Kinh doanh và Thương mại Vương quốc Anh đã chấp thuận kiến nghị của TRA về việc duy trì mức thuế chống bán phá giá 60,4% đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc, bảo vệ ngành sản xuất trong nước có giá trị 36 triệu bảng Anh (45,6 triệu đô la) của Vương quốc Anh. Biện pháp này nằm trong số những biện pháp kế thừa từ EU. TRA đã tiến hành quá trình rà soát chuyển tiếp để xác định liệu biện pháp này có còn phù hợp với nhu cầu của Vương quốc Anh hay không.

Trong kết luận cuối cùng, TRA kiến nghị biện pháp chống bán phá giá được duy trì thêm 5 năm nữa cho đến ngày 21 tháng 4 năm 2028. Mức thuế 60,4% cũng áp dụng cho một số nhà sản xuất của Hàn Quốc và Maroc; tuy nhiên, các công ty còn lại từ những quốc gia này được áp dụng mức thuế suất bằng 0%.

Kiều Anh

Tổng hợp từ [kallanish.com](https://kallanish.com)

## Ma-lai-xi-a rà soát lại năng lực sản xuất thép trong bối cảnh ngày càng có nhiều lo ngại về tình trạng dư thừa công suất

Ông Liew Chin Tong, Thứ trưởng Bộ Đầu tư, Thương mại và Công nghiệp Ma-lai-xi-a (MITI), cho biết một ủy ban độc lập sẽ xem xét tình trạng dư thừa công suất sản xuất thép ở khu vực ASEAN và tác động đến ngành công nghiệp thép của Malaysia. Năng lực sản xuất thép ở khu vực Đông Nam Á được dự báo sẽ tăng gấp đôi hoặc hơn trong vòng năm đến sáu năm tới.

Trả lời câu hỏi của một đại biểu Quốc hội Ma-lai-xi-a liên quan đến kế hoạch của MITI đối với sản xuất thép trong tương lai, đặc biệt là khi các công ty lớn của Trung Quốc cũng đang đầu tư sản xuất thép tại Ma-lai-xi-a, ông Liew Chin Tong cho biết: “Vào năm 2021, năng lực sản xuất ở Đông Nam Á là 75 triệu tấn mỗi năm. Nếu tất cả các năng lực sản xuất đã được hứa hẹn hoặc phê duyệt bắt đầu đi vào hoạt động, tổng công suất sản xuất thép ở khu vực Đông Nam Á sẽ đạt 150 triệu tấn vào năm 2027.”

Ông cho rằng điều này rất đáng lo ngại vì Trung Quốc đang trải qua tình trạng suy thoái kinh tế, đặc biệt là trong ngành xây dựng và bất động sản. Mỗi quan ngại về tình trạng dư thừa công suất của ngành thép không chỉ xảy ra ở Ma-lai-xi-a mà còn ở các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á.

Giải quyết mối quan ngại này, ông cho biết MITI đã chỉ định một ủy ban độc lập để chuẩn bị báo cáo về định hướng cho đất nước trước mối lo ngại về tình trạng dư thừa công suất.

Một đại biểu Quốc hội khác cũng đã đặt câu hỏi về các bước mà chính phủ thực hiện để bảo vệ các



ngành công nghiệp Ma-lai-xi-a khỏi tác động của tình trạng dư thừa công suất của Trung Quốc.

Ông Liew Chin Tong cho biết chính phủ Ma-lai-xi-a đã áp dụng 9 biện pháp chống bán phá giá và 3 biện pháp tự vệ đối với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, bao gồm thép, chất dẻo và vật liệu xây dựng từ năm 2015 đến năm 2023.

Chính phủ cũng đang tiến hành các cuộc điều tra chống bán phá giá đối 4 sản phẩm thép và chất dẻo, có khả năng là do ngành sản xuất của Trung Quốc dư thừa công suất, ông nói thêm.

Các cuộc điều tra được tiến hành phù hợp với luật pháp và quy định trong nước và các thỏa thuận theo Tổ chức Thương mại Thế giới, ông cho biết khi trả lời câu hỏi của Datuk Seri Hasni Mohammad (BN-Simpang Renggam).

Kiều Anh  
Tổng hợp từ thestar.com.my



## Các nhà sản xuất thép châu Âu kêu gọi hạn chế xuất khẩu phế liệu

**C**ác nhà sản xuất thép châu Âu đang kêu gọi Ủy ban châu Âu hạn chế xuất khẩu sắt thép phế liệu để khỏi có thể đạt được các mục tiêu phát triển bền vững và duy trì khả năng cạnh tranh trong ngành.

Hiệp hội thép châu Âu (EUROFER) đã tái khẳng định rằng sắt thép phế liệu là nguyên liệu thô tái chế chiến lược cho ngành thép châu Âu vì nó góp phần đạt được các mục tiêu về môi trường bằng cách giảm việc sử dụng nguyên liệu thô khai thác từ tự nhiên, năng lượng và khí thải carbon. Nhu cầu về sắt thép phế liệu có khả năng tăng đáng kể do chính sách khí hậu đầy tham vọng của Liên minh châu Âu (EU).

EUROFER và IndustriAll kêu gọi Ủy ban châu Âu và các quốc gia thành viên EU

Công nhận sắt thép phế liệu là nguyên liệu thô tái chế chiến lược theo Đạo luật về các nguyên liệu thô quan trọng;

Đảm bảo việc thực thi đáng tin cậy và áp dụng hiệu quả quy định sửa đổi về vận chuyển phế liệu của EU để đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường của EU tại các nước thứ ba và tránh việc lách luật;

Đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô bền vững và đa dạng thông qua việc tận dụng các hiệp định thương mại tự do song phương, cung cấp quyền tiếp cận thị trường chung và loại bỏ các lệnh cấm xuất khẩu bất hợp lý và các hành vi làm lệch lạc thị trường khác.

Theo Argus Media, EU từ lâu đã là nước xuất khẩu ròng sắt thép phế liệu. Năm ngoái, xuất khẩu của châu Âu đã tăng 5% so với cùng kỳ năm trước lên 17,67 triệu tấn. Theo dữ liệu hải quan, trong 8 tháng

đầu năm nay, lượng xuất khẩu của châu Âu đã lên tới 11 triệu tấn.

Hoạt động buôn bán sắt thép phế liệu của châu Âu chủ yếu liên quan tới Thổ Nhĩ Kỳ. Các lò hồ quang điện của nước này, chiếm khoảng 3/4 sản lượng thép của Thổ Nhĩ Kỳ, cần một lượng lớn nguyên liệu thô này.

Thổ Nhĩ Kỳ chiếm từ một nửa đến hai phần ba lượng sắt thép phế liệu xuất khẩu của EU trong năm năm qua. Nguồn cung sắt thép phế liệu của châu Âu cho Thổ Nhĩ Kỳ đã tăng lên kể từ thập niên 2010 một phần do tác động của Brexit và các hạn chế xuất khẩu của Nga.

Ngoài ra, Ai Cập, Ấn Độ và Pa-ki-xtan cũng là đối tác thương mại chính của EU đối với mặt hàng sắt thép phế liệu. Tất cả các quốc gia này đều là các nước bên ngoài khối và không phải là thành viên của OECD. Lượng nhập khẩu của các nước đang tăng lên khi khu vực châu Á tiếp tục mở rộng năng lực sản xuất thép, chủ yếu thông qua lò hồ quang điện.

Ý định hạn chế xuất khẩu sắt thép phế liệu của EU đã gây lo ngại cho nhiều thị trường mới nổi, cũng giống như những lo ngại về việc EU áp dụng Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM).

Hoạt động thương mại sắt thép phế liệu toàn cầu trong 6 tháng đầu năm 2024 đã giảm 6% so với cùng kỳ năm 2023 xuống còn 25,9 triệu tấn. Khối lượng lớn thép giá rẻ xuất khẩu từ Trung Quốc đã ảnh hưởng đến sản xuất ở nhiều khu vực, gây áp lực trực tiếp lên nhu cầu đối với loại nguyên liệu thô này.

Kiều Anh  
Tổng hợp từ gmk.center

## Bra-xin tăng thuế nhập khẩu cáp quang và khởi xướng điều tra chống bán phá giá một số sản phẩm của Trung Quốc

C hính phủ Bra-xin gần đây đã công bố điều chỉnh chính sách thuế nhập khẩu và đưa ra các biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm từ Trung Quốc. Theo thông báo chính thức mới nhất, Bra-xin sẽ tăng thuế đối với nhiều sản phẩm nhập khẩu, bao gồm dây cáp quang và sợi quang, trong đó một số mặt hàng có mức tăng thuế lên tới 35%. Sự thay đổi chính sách này phần lớn được thúc đẩy bởi sự cạnh tranh gay gắt mà các ngành sản xuất trong nước phải đối mặt với các sản phẩm nhập khẩu. Chính phủ Bra-xin đặt mục tiêu bảo vệ ngành sản xuất trong nước và kích thích phục hồi kinh tế bằng cách tăng thuế nhập khẩu. Việc điều chỉnh thuế nhập khẩu sẽ có hiệu lực trong thời gian 06 tháng. Ngoài ra, chính phủ Bra-xin đã khởi xướng điều tra CBPG đối với một số sản phẩm của Trung Quốc, bao gồm lá kim loại, đầu phun sương, bột màu titan dioxide và sợi polyester.

Cụ thể, việc điều chỉnh thuế nhập khẩu ở Bra-xin đặc biệt nhắm vào dây cáp quang và sợi quang, với mức thuế tăng từ mức trước đó lần lượt là 11,2% và 9,6% lên 35%. Việc tăng thuế này dự kiến sẽ có tác động đáng kể đến các công ty Trung Quốc, làm tăng chi phí hoạt động của họ tại thị trường Bra-xin. Hơn nữa, chính quyền Bra-xin đã tiến hành điều tra CBPG đối với dây cáp quang và sợi quang của Trung Quốc vào ngày 5 tháng 7 và ngày 2 tháng 8 năm 2024. Nếu các cuộc điều tra xác nhận rằng các công ty Trung Quốc có hành vi bán phá giá, Bra-xin có thể áp dụng thuế CBPG tạm thời đối với các sản



phẩm này, làm tăng thêm áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp Trung Quốc tại thị trường Bra-xin.

Trước đó, vào năm 2023, Bra-xin đã tiến hành điều tra CBPG đối với dây cáp quang Trung Quốc. Tuy nhiên, sau sự chủ động bảo chữa từ các bên liên quan trong ngành sản xuất cáp quang của Trung Quốc, vụ việc đã khép lại mà không áp dụng bất kỳ biện pháp trừng phạt nào. Kinh nghiệm này cung cấp những hiểu biết có giá trị cho các cuộc điều tra CBPG đang diễn ra đối với dây cáp quang và sợi quang. Tuy nhiên, khi chính phủ Bra-xin tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo hộ thương mại, các công ty sản xuất, xuất khẩu cáp quang và sợi quang phải luôn cảnh giác, theo dõi chặt chẽ các diễn biến và sẵn sàng ứng phó về mặt pháp lý nếu các cuộc điều tra có liên quan đến doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cũng nên tối ưu hóa chiến lược xuất khẩu của mình để giảm thiểu những thách thức có thể phát sinh từ việc áp dụng mức thuế cao hơn và thuế CBPG.

Hà Phương  
Tổng hợp từ equalocean.com

## Bộ Công Thương Phi-líp-pin áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với tấm thạch cao có nguồn gốc từ Thái Lan

Căn cứ Quyết định số 24-10 năm 2024 của Bộ Công Thương Phi-líp-pin (DTI) do Quyền Bộ trưởng Cristina Roque ban hành ngày 5/11 và công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan vào ngày 11/11, thuế chống bán phá giá (CBPG) dưới hình thức nộp bảo đảm bằng tiền mặt sẽ được áp dụng trong 04 tháng, bắt đầu từ ngày Cục Hải quan ban hành lệnh ghi nhớ.

Vào tháng 12 năm ngoái, DTI thông báo rằng họ đã nhận được đơn yêu cầu điều tra chống bán phá giá từ công ty Knauf Gypsum Philippines, Inc. đối với tấm thạch cao có lõi là thạch cao ép đùn cứng được bọc trong một lớp giấy lót gia cố từ Thái Lan.

DTI cho biết đơn yêu cầu điều tra cáo buộc rằng tấm thạch cao nhập khẩu từ Thái Lan đang bán phá giá và gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất tấm thạch cao của Phi-líp-pin.

Theo DTI, thời kỳ điều tra (POI) xác định hành vi bán phá giá là từ tháng 1 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023 trong khi thời kỳ điều tra xác định thiệt hại là từ năm 2019 đến tháng 9 năm 2023.

Trong một báo cáo riêng, DTI cho biết khối lượng hàng nhập khẩu bán phá giá đã giảm xuống 42.301 tấn (MT) tương đương 81% lượng nhập khẩu của Philippines vào năm 2021 xuống còn 25.590 tấn tương đương 55% tổng lượng nhập khẩu vào năm 2022. Tuy nhiên, khối lượng nhập khẩu bán phá giá đã tăng lên 68% trong 5 tháng đầu năm 2023. DTI cho biết thêm, mặc dù thị phần của sản phẩm trong

nước tăng lên 67% vào năm 2022 so với mức 30% vào năm 2019, nhưng so sánh quý 1 năm 2023 với cùng kỳ năm 2022 cho thấy mức giảm từ 66% xuống 58%. Ngành công nghiệp này đã mất một thị phần đáng kể trên thị trường của mình, với 30% được chiếm giữ bởi hàng nhập khẩu bán phá giá từ Thái Lan trong 03 quý đầu năm 2023.

DTI cho biết việc giá hàng nhập khẩu thấp tiếp tục hơn giá hàng hóa sản xuất trong nước khiến hàng trong nước trở nên kém cạnh tranh về giá hơn.

DTI áp dụng Điều 3 của Đạo luật chống bán phá giá năm 1999 và trên cơ sở thông tin có sẵn đã kết luận rằng tấm thạch cao có độ dày 9 mm và 12 mm nhập khẩu từ Thái Lan đang bị bán phá giá; bởi lý do đó, hàng nhập khẩu bán phá giá đã gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất tấm thạch cao trong nước và việc áp dụng biện pháp CBPG tạm thời là cần thiết để ngăn chặn hàng nhập khẩu gây thêm thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

DTI cho biết biên độ bán phá giá trong POI được tính toán đối với tấm thạch cao cho mỗi chủng loại sản phẩm là từ 5,45% đến 34,72% giá xuất khẩu đối với tấm dày 9mm và từ 4,65% đến 33,81% giá xuất khẩu đối với tấm dày 12 mm

DTI cho biết báo cáo về kết luận sơ bộ cùng với hồ sơ vụ việc sẽ được chuyển đến Ủy ban Thuế quan để cơ quan này tiến hành điều tra chính thức nhằm xác định xem liệu tất cả các yêu cầu pháp lý về việc áp dụng thuế CBPG cuối cùng có được đáp ứng hay không.

Hà Phương  
Tổng hợp từ [pna.gov.ph](http://pna.gov.ph)



## Vương quốc Anh gia hạn áp thuế chống bán phá giá đối với cáp thép nhập khẩu từ Trung Quốc

**N**gày 14 tháng 11 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Kinh doanh và Thương mại Vương quốc Anh đã phê duyệt kiến nghị của Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh (TRA) về việc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với cáp thép nhập khẩu từ Trung Quốc, nhằm bảo vệ ngành công nghiệp có giá trị 36 triệu bảng Anh của Vương quốc Anh.

Biện pháp chống bán phá giá đối với cáp thép nhập khẩu từ Trung Quốc nằm trong số những biện pháp được kế thừa từ EU. TRA đã tiến hành rà soát chuyển tiếp để xác định liệu biện pháp này có còn phù hợp với nhu cầu của Vương quốc Anh hay không.

Trong kết luận điều tra cuối cùng, TRA kiến nghị gia hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với cáp thép thêm năm năm nữa cho đến ngày 21 tháng 4 năm 2028. TRA nhận thấy rằng có khả năng việc bán phá giá cáp thép sẽ tiếp tục diễn ra và thiệt hại đối với ngành công nghiệp của Vương quốc Anh sản xuất mặt hàng tương tự sẽ tái diễn nếu biện pháp này không còn được áp dụng.

Trong thời kỳ điều tra từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, ngành sản xuất cáp thép tại Vương quốc Anh đã đóng góp hơn 36 triệu bảng Anh giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Các sản phẩm này sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp hạ nguồn, bao gồm dầu khí, khai thác mỏ, thiết bị cần cẩu, vận chuyển, đánh bắt cá và xây dựng.

Theo TRA, nếu biện pháp chống bán phá giá hiện tại không được gia hạn, giá nhập khẩu cáp thép từ Trung Quốc có thể giảm tới 37,7%. Điều này sẽ khiến các nhà sản xuất trong nước rơi vào tình thế không thể cạnh tranh, dẫn đến nguy cơ ngừng sản xuất hoàn toàn.

Để bảo vệ ngành sản xuất trong nước, TRA kiến nghị gia hạn mức thuế 60,4% đối với tất cả các nhà xuất khẩu cáp thép từ Trung Quốc. Bộ trưởng Bộ Kinh doanh và Thương mại đã chấp thuận kiến nghị này.



Minh Nguyệt  
Tổng hợp từ gov.uk/government



## Hoa Kỳ gia hạn thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu từ sáu quốc gia



**B**ộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã công bố kết luận cuối cùng của đợt rà soát thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với một số sản phẩm thép tấm dạng cuộn cán nóng nhập khẩu từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan và U-crai-na. DOC nhận thấy rằng việc hủy bỏ lệnh thuế chống bán phá giá đối với thép cuộn cán nóng nhập khẩu từ sáu quốc gia và vùng lãnh thổ kể trên có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn tình trạng bán phá giá. DOC đã xác định rằng biên độ bán phá giá dự đoán vẫn sẽ ở mức đáng kể: Ấn Độ là 44,40%, In-đô-nê-xi-a là 47,86%, Trung Quốc là 90,83%, Đài Loan (Trung Quốc) là 29,14%, Thái Lan là 20,30% và U-crai-na là 90,33%.

DOC cũng nhận thấy rằng việc hủy bỏ lệnh áp thuế chống trợ cấp đối với các sản phẩm nêu trên từ Thái Lan, Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn tình trạng trợ cấp. Mức trợ cấp được xác định là 2,38% đối với Thái Lan, 10,21% đối với In-đô-nê-xi-a, trong khi đối với các công ty Ấn Độ, mức trợ cấp là 336,62% đối với công ty Essar Steel Limited, 360,23% đối với công ty Ispat Industries Limited, 346,61% đối với công ty Steel Authority of India Limited, 337,51% đối với công ty Tata Iron and Steel Company Limited và 344,44% đối với tất cả các nhà xuất khẩu Ấn Độ khác.

*Minh Nguyệt  
Tổng hợp từ steelorbis.com*

## Các nước GCC áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với linh kiện điện tử nhập khẩu Trung Quốc

Cơ quan Hải quan Dubai và Tổng cục Ngoại thương Ả-rập Xê-út (GAFT) đã chính thức thông báo áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với phụ kiện điện, công tắc, phích cắm và ổ cắm có điện áp không quá 1.000 vôn, có xuất xứ hoặc được xuất khẩu từ Trung Quốc.

Các thông báo này được đưa ra sau kết luận của cuộc điều tra do Ban thư ký Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC SG) khởi xướng vào ngày 30 tháng 5 năm 2023, với kết luận rằng các sản phẩm linh kiện điện nhập khẩu từ Trung Quốc đã bán phá giá vào thị trường GCC, gây thiệt hại cho ngành sản xuất của khối.

Biện pháp chống bán phá giá áp dụng cho các mã HS như sau:

- 85 36 50 10 - Công tắc điện có mạch đầu ra và mạch đầu vào kết nối quang.
- 85 36 50 20 - Công tắc điện tử, bao gồm công tắc điện tử được bảo vệ chống nhiệt độ, bao gồm bóng bán dẫn và chip cho điện áp không quá 1.000 vôn.
- 85 36 50 30 - Công tắc cơ điện chuyển động nhanh cho dòng điện không quá 11 ampe.
- 85 36 50 90 - Các loại công tắc điện khác.
- 85 36 69 10 - Phích cắm và ổ cắm cho dây đồng trục và mạch in.
- 85 36 69 20 - Phích cắm và ổ cắm.
- 85 44 42 21 - Đầu nối điện cho dây có tiết diện không quá 10 mm.
- 85 44 42 91 - Các loại đầu nối điện khác.

Thuế chống bán phá giá áp dụng sẽ thay đổi tùy theo từng nhà sản xuất và sản phẩm cụ thể, với mức dao động từ 11,3% đến 42%.

Quốc gia	Nhà xuất khẩu/ sản xuất	Biên độ phá giá
Trung Quốc	Công ty TNHH Điện Trung Sơn Visbo	11,3%
	Công ty TNHH Điện tử Phật Sơn Vpon	17,1%
	Công ty TNHH Điện tử Chiết Giang Tao	11,3%
	Các công ty hợp tác khác	12,2%
	Các công ty không hợp tác khác	42%

Minh Nguyệt  
Tổng hợp từ pwc.com

## Tình hình chung về nhập khẩu sợi dún polyester từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ

### 1. Tình hình chung về nhập khẩu sợi dún polyester từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ

*Tổng quan thị trường và vị trí của sản phẩm sợi filament tổng hợp tại Hoa Kỳ*

Sợi filament tổng hợp, bao gồm sợi dún polyester, đóng vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp dệt may toàn cầu. Đây là nguyên liệu chính được sử dụng trong sản xuất quần áo, đồ thể thao, đồ nội thất và nhiều sản phẩm khác. Với đặc tính bền, nhẹ, co giãn tốt và giá cả cạnh tranh, các sản phẩm này đã trở thành lựa chọn hàng đầu của các nhà sản xuất trên khắp thế giới, đặc biệt tại thị trường Hoa Kỳ.

Vào năm 2023, tổng kim ngạch nhập khẩu sợi filament tổng hợp vào Hoa Kỳ đạt hơn 1,43 tỷ USD, trong đó sợi dún polyester chiếm 9,49% tổng trị giá nhập khẩu, tương đương 136,09 triệu USD. Mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng kim ngạch, sự biến động của giá trị nhập khẩu qua các năm phản ánh rõ ràng xu hướng tiêu thụ và các thách thức trong thương mại quốc tế. Trước đó, năm 2022 đã chứng kiến mức trị giá nhập khẩu sợi dún polyester đạt 218,8 triệu USD, con số cao nhất trong lịch sử và tăng trưởng mạnh mẽ 47,26% so với năm 2021 (145,58 triệu USD). Sự thay đổi này không chỉ đặt câu hỏi về nhu cầu của thị trường mà còn về các yếu tố như chính sách thương mại, khả năng cạnh tranh và chiến lược của các nhà xuất khẩu.

*Sự tăng trưởng và suy giảm qua các năm*

Năm 2022 đánh dấu một bước tiến lớn trong kim ngạch nhập khẩu sợi dún polyester tại Hoa Kỳ. Với mức tăng 47,26% so với năm 2021, đây là một năm mà nhu cầu đối với sản phẩm này đạt đỉnh, có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

Sự phục hồi sau đại dịch: Sau những gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, ngành công nghiệp dệt may bắt đầu phục hồi mạnh mẽ, dẫn đến việc tăng cường sản xuất và nhập khẩu nguyên liệu như sợi dún polyester.

Xu hướng tiêu dùng thay đổi: Người tiêu dùng có xu hướng tập trung vào các sản phẩm bền vững, giá thành hợp lý, và các loại quần áo thể thao, thời trang—những mặt hàng thường sử dụng sợi dún polyester.

Tuy nhiên, đến năm 2023, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này giảm xuống còn 136,09 triệu USD, thấp hơn đáng kể so với năm trước. Sự suy giảm này có thể liên quan đến một số yếu tố như:

Áp lực từ chính sách chống bán phá giá: Việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đã làm tăng giá thành của sản phẩm nhập khẩu, dẫn đến giảm lượng nhập khẩu.

Tồn kho dư thừa: Năm 2022 với sự tăng trưởng mạnh mẽ có thể đã tạo ra tình trạng tồn kho lớn, ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu trong năm tiếp theo.

Thay đổi chiến lược cung ứng: Một số nhà sản xuất có thể đã tìm cách chuyển đổi nguồn cung ứng để giảm phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ, đặc biệt đối với các quốc gia bị áp thuế cao.

#### *Phân tích tác động của chính sách thương mại*

Các biện pháp chống bán phá giá mà Bộ Thương mại Hoa Kỳ áp dụng không chỉ nhằm bảo vệ ngành công nghiệp nội địa mà còn làm thay đổi đáng kể cấu trúc thị trường nhập khẩu. Như đã phân tích trước đó, trong vụ điều tra sản phẩm sợi dún polyester từ Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Việt Nam, mức thuế áp dụng đã tác động không nhỏ đến các doanh nghiệp xuất khẩu.

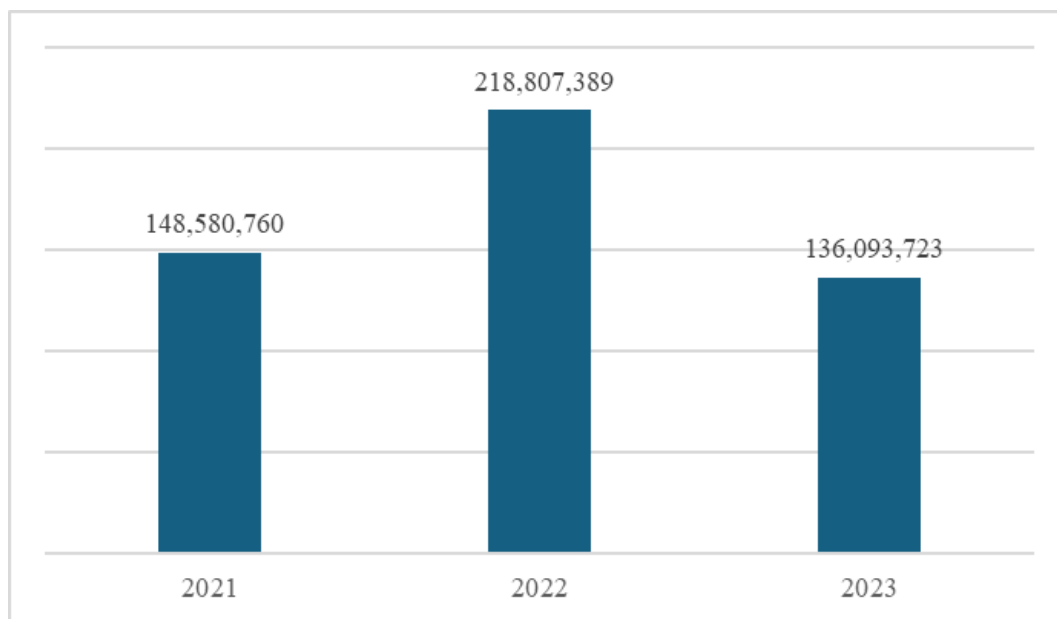
Đặc biệt, các nhà sản xuất từ Việt Nam, với mức thuế 22,36% áp dụng cho phần lớn các doanh nghiệp, phải đối mặt với áp lực lớn hơn để cạnh tranh tại thị trường Hoa Kỳ. Mức thuế này không chỉ làm tăng giá thành sản phẩm mà còn làm giảm khả năng xuất khẩu, từ đó ảnh hưởng đến thị phần và doanh thu. Công ty Sợi Thép Kỹ, với mức thuế thấp hơn (2,58%), đã có lợi thế cạnh tranh, nhưng phần lớn các doanh nghiệp khác cần tìm kiếm các giải pháp chiến lược để duy trì sự hiện diện tại thị trường này.

Sự biến động trong kim ngạch nhập khẩu sợi dún polyester tại Hoa Kỳ từ năm 2021 đến 2023 là minh chứng rõ ràng cho những thách thức mà các nhà xuất khẩu phải đối mặt trong bối cảnh thương mại toàn cầu. Với sự hỗ trợ hiệu quả từ phía doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, ngành công nghiệp sợi filament tổng hợp của Việt Nam hoàn toàn có thể vượt qua khó khăn, không chỉ duy trì mà còn mở rộng vị thế trên thị trường quốc tế.



**Tổng giá trị nhập khẩu sợi dún polyester sang thị trường Hoa Kỳ từ 2021 đến 2023**

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2022, Thổ Nhĩ Kỳ dẫn đầu trong danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu sợi dún polyester lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ. Thổ Nhĩ Kỳ chiếm đến 29,29% tổng thị phần, tương đương với kim ngạch xuất khẩu hơn 64 triệu USD. Xếp thứ 2 là Mê-hi-cô với trị giá xuất khẩu đạt 50,77 triệu USD, chiếm 23,21% tổng thị phần. In-đô-nê-xi-a và Hàn Quốc lần lượt xếp vị trí thứ ba và thứ tư với trị giá xuất khẩu tương đương 24,01 triệu USD và 22,12 triệu USD.

Sang năm 2023, trị giá xuất khẩu sợi dún polyester sang Hoa Kỳ giảm mạnh 37,8% so với cùng kỳ năm trước đó và đạt 136,09 triệu USD. Nguồn cung ứng dẫn đầu năm trước đó là Thổ Nhĩ Kỳ có mức sụt giảm mạnh nhất lên đến 87,29% về kim ngạch xuất khẩu xuống còn hơn 8,14 triệu USD. Kim ngạch của Mê-hi-cô giảm 15,3% so với năm trước đó nhưng vẫn vươn lên vị trí dẫn đầu với trị giá xuất khẩu đạt 43 triệu USD, tương đương với 31,6% tổng thị phần. Một số nguồn cung ứng hàng đầu bao gồm Hàn Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ và Đài Loan đều giảm đáng kể về trị giá xuất khẩu giao động ở mức từ 18,04% đến 28,81% so với năm 2022. Ca-na-đa là nước có trị giá xuất khẩu gia tăng mạnh nhất trong

năm 2023, kim ngạch sợi dún polyester của nước này gấp 4,71 lần, đạt gần 1,36 triệu USD. Ngoài ra, 2 nguồn cung ứng khác cũng gia tăng nhẹ về trị giá xuất khẩu là Thái Lan và Việt Nam với mức tăng lần lượt là 2,17% và 2,86%, đạt 8,01 triệu USD và 6,61 triệu USD.

### Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Hoa Kỳ năm 2022 & 2023

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK năm 2022	Trị giá NK năm 2023	2022 so với 2023	Thị phần năm 2022	Thị phần năm 2023
Tổng NK EU	218.807.389	136.093.723	-37,80	3,56	6,50
Mê-hi-cô	50.774.885	43.006.351	-15,30	23,21	31,60
Hàn Quốc	22.122.974	17.283.892	-21,87	10,11	12,70
In-đô-nê-xi-a	24.015.525	17.096.289	-28,81	10,98	12,56
Ấn Độ	15.546.234	11.883.301	-23,56	7,10	8,73
Đài Loan	12.249.633	10.039.604	-18,04	5,60	7,38
Thổ Nhĩ Kỳ	64.099.605	8.146.405	-87,29	29,29	5,99
Thái Lan	7.846.693	8.016.580	2,17	3,59	5,89
Việt Nam	6.430.208	6.613.797	2,86	2,94	4,86
Ma-lai-xi-a	7.637.196	3.803.499	-50,20	3,49	2,79
Ca-na-đa	288.676	1.359.363	370,90	0,13	1,00

Nguồn: IHS Markit

Trong 9 tháng đầu năm 2024, tình hình xuất khẩu sợi dún polyester sang Hoa Kỳ ghi nhận sự tăng trưởng nhẹ về tổng trị giá nhập khẩu. Tổng kim ngạch nhập khẩu sợi dún polyester của Hoa Kỳ 9 tháng đầu năm nay giảm đến 23,9% so với cùng kỳ năm trước đó, chỉ đạt 83,4 triệu USD. Mê-hi-cô rơi xuống vị trí thứ tư trong Top 10 các nguồn cung ứng chính sau khi giảm đến 67,16% tổng trị giá xuất khẩu xuống chỉ còn 12,55 triệu USD so với cùng kỳ năm trước đó. Với mức tăng trưởng nhẹ lần lượt là 7,36% và 4,39%, In-đô-nê-xi-a vươn lên giữ vị trí dẫn đầu và Hàn Quốc đứng thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 14,18 triệu USD và 13,67 triệu USD. Việt Nam là nước có tỉ lệ tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu cao nhất trong 9 tháng đầu năm nay sau khi tăng đến 70,14% so với cùng kỳ năm trước đó; một số quốc gia khác như Ấn Độ và Ca-na-đa cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao lần lượt là 34,19% và 25,89% so với cùng kỳ năm 2023.

### Bảng 2: Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Hoa Kỳ 9T/2023 & 9T/2024

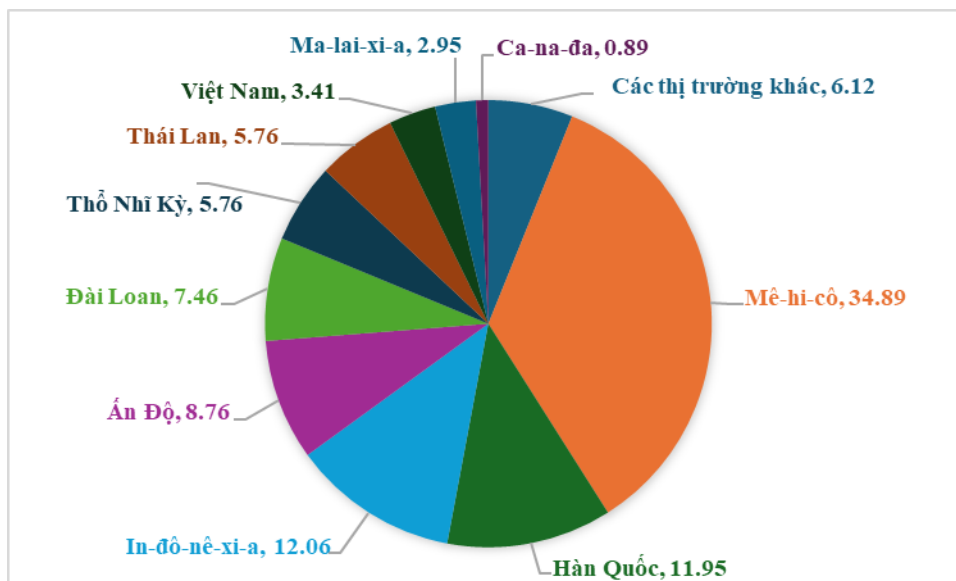
Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK 9T/2023	Trị giá NK 9T/2024	9T/2024 so với 9T/2023
Tổng NK EU	109.605.436	83.408.888	-23,90
In-đô-nê-xi-a	13.213.766	14.186.707	7,36
Hàn Quốc	13.097.437	13.672.256	4,39
Ấn Độ	9.596.204	12.876.979	34,19
Mê-hi-cô	38.239.182	12.557.374	-67,16
Thái Lan	6.313.192	6.610.456	4,71
Đài Loan	8.175.461	6.574.839	-19,58
Việt Nam	3.737.161	6.358.304	70,14
Ma-lai-xi-a	3.232.979	3.277.607	1,38
Thổ Nhĩ Kỳ	6.318.096	2.750.652	-56,46
Ca-na-đa	974.955	1.227.375	25,89

Nguồn: IHS Markit

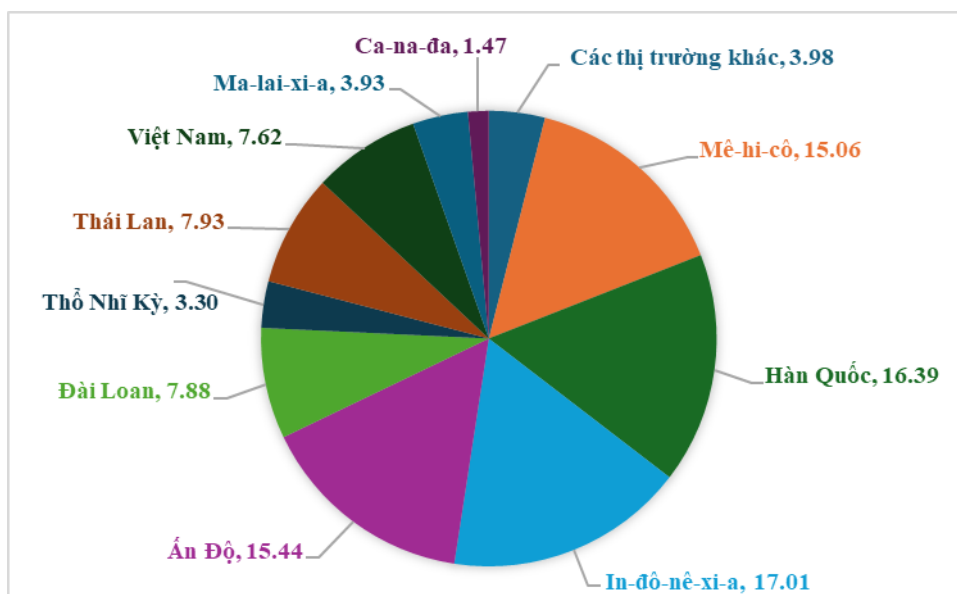
Chín tháng đầu năm 2023, Mê-hi-cô dẫn đầu với thị phần lên đến 34,89%. Sang đến cùng kỳ năm 2024, thị phần của Mê-hi-cô có mức sụt giảm mạnh nhất lên đến 19,83%, chỉ còn chiếm 15,06% tổng thị phần. Ngoài Mê-hi-cô, chỉ Thổ Nhĩ Kỳ là sụt giảm về thị phần với mức giảm 2,47% xuống chỉ còn 3,3% so với cùng kỳ năm trước đó. Trong 9 tháng đầu năm nay, nhiều nguồn cung ứng có thị phần gia tăng mạnh, trong đó Ấn Độ có mức tăng trưởng mạnh nhất lên đến 6,68%, đạt 15,44% tổng thị phần. Các quốc gia khác bao gồm In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc và Việt Nam có mức tăng trưởng về thị phần giao động từ 4,21% đến 4,95%, lần lượt đạt 17,01%, 16,39% và 7,62% tổng thị phần.

**Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Hoa Kỳ 9 tháng đầu năm 2023**



Nguồn: IHS Markit

## Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Hoa Kỳ 9 tháng đầu năm 2024



Nguồn: IHS Markit

## 2. Tình hình nhập khẩu sợi dún polyester vào Hoa Kỳ từ Việt Nam

Việt Nam từ lâu đã khẳng định vị thế của mình là một trong những nhà cung ứng chính các sản phẩm dệt may, bao gồm sợi dún polyester, trên thị trường quốc tế. Với đặc tính bền, linh hoạt và giá cả hợp lý, sợi dún polyester là nguyên liệu quan trọng trong ngành dệt may, đặc biệt trong các sản phẩm như quần áo thể thao và thời trang thường ngày. Mặc dù chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng kim ngạch nhập khẩu sợi filament tổng hợp của Hoa Kỳ, Việt Nam vẫn duy trì mức xuất khẩu đáng chú ý và luôn nằm trong top các quốc gia cung



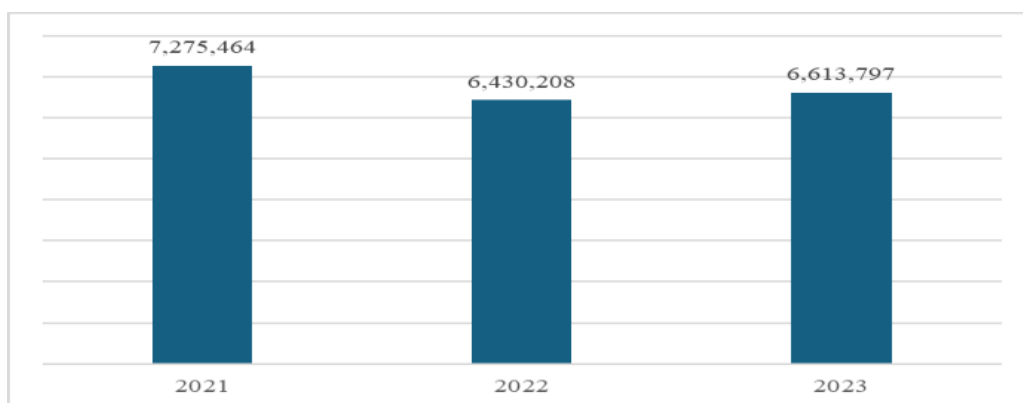
ứng chính. Những biến động trong giá trị xuất khẩu qua các năm từ 2021 đến 2023 cho thấy sự phụ thuộc vào nhiều yếu tố kinh tế và chính sách thương mại quốc tế.

Năm 2021, tổng trị giá xuất khẩu sợi dún polyester của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 7,27 triệu USD, xếp thứ 8 trong nhóm các nguồn cung ứng lớn nhất. Đây là một thành tựu đáng ghi nhận khi xét đến mức độ cạnh tranh gay gắt trên thị trường quốc tế, đặc biệt từ các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Indonesia và Malaysia. Mặc dù vậy, năm 2022 đánh dấu một sự suy giảm nhẹ khi kim ngạch xuất khẩu giảm 11,61%, còn 6,43 triệu USD. Nguyên nhân có thể bao gồm áp lực từ các biện pháp chống bán phá giá được Hoa Kỳ áp dụng, tình trạng dư thừa nguồn cung trên thị trường, hoặc sự sụt giảm trong nhu cầu nhập khẩu tại Hoa Kỳ.

Đến năm 2023, thị trường xuất khẩu của Việt Nam có sự phục hồi nhẹ với mức tăng 2,85%, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu lên 6,61 triệu USD. Dù mức tăng này chưa đạt được con số đỉnh cao của năm 2021, nhưng nó phản ánh nỗ lực của các doanh nghiệp Việt Nam trong việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh và tận dụng cơ hội từ sự ổn định tương đối của thị trường Hoa Kỳ. Điều này cũng gợi mở triển vọng tích cực cho ngành công nghiệp xuất khẩu sợi dún polyester trong tương lai.

### **Tổng trị giá xuất khẩu sợi dún polyester của Việt Nam sang Hoa Kỳ từ năm 2020 đến 2023**

Đơn vị: USD

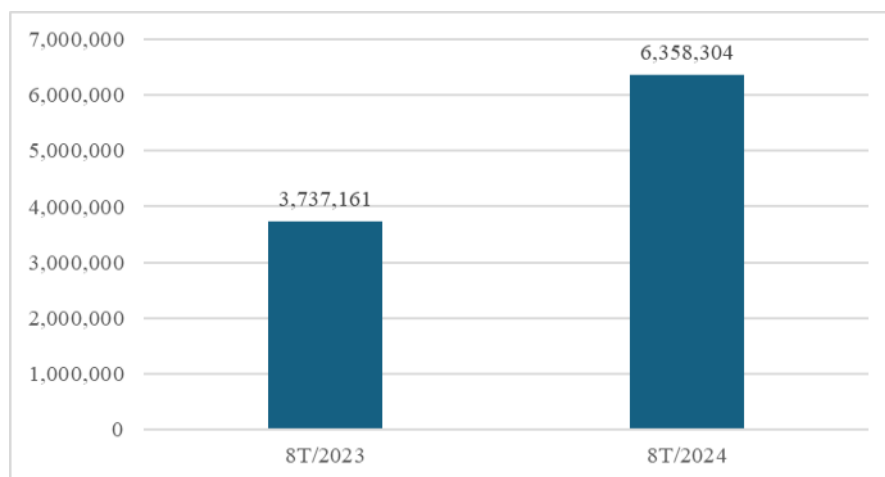


Nguồn: IHS Markit

Đến hết 9 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu sợi dún polyester của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng đến hơn 70,13% so với cùng kỳ năm trước đó và đạt hơn 6,35 triệu USD về trị giá, gần bằng tổng kim ngạch của cả năm 2023.

## Trị giá xuất khẩu sợi dún polyester của Việt Nam sang Hoa Kỳ 9T/2023 và 9T/2024

Đvt: USD



Nguồn: IHS Markit

### 3. Cảnh báo và khuyến nghị

Bối cảnh thị trường quốc tế và sự khởi xướng điều tra

Thị trường quốc tế với các sản phẩm sợi dún polyester đóng vai trò không nhỏ trong ngành dệt may toàn cầu. Sự phát triển mạnh mẽ của ngành may mặc tại các quốc gia Đông Nam Á như Việt Nam, Malaysia, Indonesia và Thái Lan đã làm gia tăng sự cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu, đặc biệt là tại Hoa Kỳ—một trong những thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới.

Hoa Kỳ đã thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ doanh nghiệp trong nước trước tình trạng hàng nhập khẩu bán phá giá. Sản phẩm sợi dún polyester là một ví dụ điển hình khi bị đưa vào diện điều tra bởi Bộ Thương mại Hoa Kỳ. Điều này nhằm đảm bảo rằng sản phẩm nhập khẩu không gây thiệt hại cho ngành công nghiệp nội địa.

Quy trình điều tra của DOC

Bộ Thương mại Hoa Kỳ bắt đầu quá trình điều tra bằng cách thu thập các thông tin thị trường, dữ liệu nhập khẩu và so sánh giá cả sản phẩm giữa các quốc gia xuất khẩu. Một

loạt các phân tích kỹ thuật được tiến hành để xác định xem liệu giá bán sản phẩm có thấp hơn giá thành sản xuất tại nước xuất khẩu hay không, từ đó xác định biên độ phá giá.

Quá trình điều tra kéo dài gần một năm và kết thúc vào ngày 19 tháng 10 năm 2021. DOC đã công bố kết luận cuối cùng, trong đó xác định mức thuế chống bán phá giá áp dụng cho các công ty xuất khẩu từ các quốc gia bị điều tra. Đáng chú ý, Công ty Sợi Thế Kỷ của Việt Nam được xác định với biên độ phá giá chỉ 2,58%, thấp nhất trong nhóm các công ty Việt Nam và thấp hơn hẳn so với mức thuế của các nước khác, dao động từ 7,45% trở lên.

Sợi dùn polyester là loại sợi đặc biệt có tính co giãn cao, độ bền tốt và thường được sử dụng rộng rãi trong ngành may mặc, sản xuất đồ thể thao. Việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá không chỉ xuất phát từ áp lực của các nhà sản xuất Hoa Kỳ mà còn từ sự gia tăng nhanh chóng về số lượng nhập khẩu từ các quốc gia Đông Nam Á.

#### Kết quả điều tra và ảnh hưởng đến doanh nghiệp Việt Nam

Kết quả điều tra công bố ngày 19/10/2021 đã xác định mức thuế áp dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu từ Việt Nam. Công ty Sợi Thế Kỷ với biên độ phá giá chỉ 2,58% đã nhận được sự ưu tiên so với các công ty khác cùng bị điều tra (mức thuế chung là 22,36%). Đây là một lợi thế lớn giúp Công ty Sợi Thế Kỷ duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp khác của Việt Nam phải đối mặt với mức thuế cao, làm tăng chi phí xuất khẩu và ảnh hưởng đến lợi nhuận. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược kinh doanh để thích nghi với tình hình mới..

Với mức thuế cao, các công ty Việt Nam khác có nguy cơ mất thị phần tại Hoa Kỳ và đối mặt với khó khăn trong việc cân bằng chi phí sản xuất và lợi nhuận. Đây là một thách thức lớn đối với ngành dệt may trong nước, vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu.

#### Tác động quốc tế và triển vọng ngành dệt may Đông Nam Á

Mức thuế chống bán phá giá áp dụng cho các nước khác như Malaysia, Indonesia, và Thái Lan đều cao hơn 7,45%, thể hiện sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường quốc tế. Hoa Kỳ, thông qua các biện pháp này, bảo vệ các nhà sản xuất nội địa nhưng đồng thời cũng tạo ra những hạn chế cho các nhà xuất khẩu nước ngoài.

Kết quả điều tra có thể dẫn đến sự chuyển dịch thương mại, khi các công ty tìm cách né tránh thuế bằng cách chuyển sản xuất sang các quốc gia không bị điều tra hoặc tái cấu trúc hoạt động kinh doanh.

Các mức thuế chống bán phá giá không chỉ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp Việt Nam mà còn tạo ra những thay đổi lớn trong thị trường toàn cầu. Các nước như Malaysia, Indonesia và Thái Lan cũng phải đối mặt với áp lực cạnh tranh tương tự, với mức thuế từ 7,45% trở lên. Điều này cho thấy xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng, khi các quốc gia phát triển tìm cách bảo vệ ngành công nghiệp của mình.

Trong dài hạn, ngành dệt may tại Đông Nam Á cần nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, và đầu tư vào nghiên cứu phát triển công nghệ để duy trì lợi thế cạnh tranh.

Hướng đi tương lai cho doanh nghiệp Việt Nam

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, việc vượt qua thách thức của thuế chống bán phá giá không chỉ phụ thuộc vào khả năng cải thiện nội lực mà còn cần những chiến lược hợp tác quốc tế. Doanh nghiệp cần:

Đầu tư vào công nghệ tiên tiến để giảm chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm;

Xây dựng thương hiệu mạnh trên thị trường quốc tế, nhấn mạnh vào tính độc đáo và giá trị của sản phẩm;

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ;

Tăng cường đối thoại với các cơ quan pháp lý để bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp trong các vụ việc tương lai.



Vụ việc điều tra chống bán phá giá sản phẩm sợi dún polyester đã làm nổi bật những thách thức mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế. Tuy nhiên, với khả năng đổi mới và thích ứng, ngành dệt may Việt Nam hoàn toàn có thể biến thách thức thành cơ hội, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường toàn cầu.

#### Giải pháp cho doanh nghiệp

Nâng cao năng lực sản xuất và đổi mới công nghệ:

- + Đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại để giảm chi phí, tăng hiệu quả và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- + Áp dụng các giải pháp thân thiện với môi trường nhằm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, từ đó gia tăng sức hấp dẫn của sản phẩm.

Xây dựng chiến lược thị trường đa dạng hóa:

- + Tìm kiếm và khai thác các thị trường mới, giảm sự phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ;

- + Đẩy mạnh xây dựng các kênh phân phối ở các khu vực khác, chẳng hạn như châu Âu, Trung Đông, hoặc các nước đang phát triển.

Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu:

- + Nâng cao giá trị thương hiệu bằng cách quảng bá sản phẩm như là sự lựa chọn chất lượng cao với giá hợp lý;

- + Tăng cường sự hiện diện của thương hiệu Việt Nam trên các thị trường quốc tế qua các chiến dịch tiếp thị và triển lãm thương mại.

Hợp tác quốc tế và vận động chính sách:

- + Tham gia vào các hiệp hội ngành nghề và tổ chức quốc tế để tận dụng sự hỗ trợ về thông tin thị trường, công nghệ và pháp lý;

- + Hợp tác với các đối tác tại các quốc gia không bị điều tra để mở rộng mạng lưới sản xuất và phân phối.

Giải pháp cho cơ quan quản lý nhà nước

Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cải thiện năng lực cạnh tranh:

+ Cung cấp các chương trình đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất và quản lý;

+ Xây dựng chính sách ưu đãi về thuế, tài chính để khuyến khích đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại.

Đẩy mạnh thương mại quốc tế:

+ Tăng cường đàm phán các hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam;

+ Vận động giảm thiểu các biện pháp phòng vệ thương mại không cần thiết từ các quốc gia nhập khẩu.

Xây dựng hệ thống pháp lý và quản lý chặt chẽ:

+ Tăng cường giám sát và minh bạch hóa hoạt động xuất khẩu để tránh bị điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng hồ sơ pháp lý và xử lý các tranh chấp thương mại.

Quảng bá và xây dựng thương hiệu quốc gia:

+ Phát triển chiến dịch quảng bá hình ảnh ngành dệt may Việt Nam trên thị trường quốc tế như một ngành công nghiệp tiên tiến, chất lượng cao và bền vững;

+ Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để nâng cao uy tín và sức ảnh hưởng của ngành công nghiệp dệt may Việt Nam.

Các giải pháp trên đều nhằm mục tiêu đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc vượt qua thách thức, đồng thời tạo dựng môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững của ngành dệt may Việt Nam. Bằng cách kết hợp nỗ lực từ cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, Việt Nam có thể tiếp tục nâng cao vị thế trên thị trường quốc tế.

*Thanh Tùng tổng hợp*



# **BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

**Thực hiện bởi**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO**

**Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,**

**Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**E-mail: [ciew@moit.gov.vn](mailto:ciew@moit.gov.vn)**

**Website: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn)**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

**Đỗ Thị Sa**

**Phó Giám đốc Trung tâm**

**Nhóm Thực hiện: CIEW**

**Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng**

**Bản quyền của TRAV**

